

Số: 131 /HD-SNN-BVTV

Trà Vinh, ngày 18 tháng 10 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Luật Trồng trọt năm 2018; Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc “*Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”.

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc “*Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”.

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc “*Ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng*”;

Căn cứ Công văn số 6234/BNN-TT ngày 20/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc “*Cấp, quản lý mã số vùng trồng*”;

Căn cứ Công văn số 1624/BVTV-HTQT ngày 23/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc “*Hướng dẫn công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu*”;

Căn cứ Công văn số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc “*Cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu*”;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “*Hướng dẫn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói*” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Cụ thể như sau:

I. CẤP VÀ QUẢN LÝ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG NỘI ĐỊA

1. Một số khái niệm

- *Vùng trồng* là một vùng sản xuất một hoặc nhiều loài cây trồng, có thể bao gồm một hoặc nhiều điểm sản xuất được kiểm soát chung bởi một tiêu chuẩn hoặc quy trình sản xuất cho mỗi loài cây trồng hoặc nhóm cây trồng.

- *Mã số vùng trồng* là mã số định danh cho một vùng trồng nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn

gốc sản phẩm cây trồng.

2. Các yêu cầu của vùng trồng để được cấp mã số

a) Về quy mô tối thiểu

- Cây trồng lâu năm: 01 ha.

- Cây hằng năm: 0,1 ha.

b) Vùng trồng đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo quy định.

- Đối với vùng trồng sản xuất nhỏ lẻ (sản xuất quy mô hộ gia đình): Nông dân thực hiện ký cam kết sản xuất nông sản an toàn theo **Mẫu 05** (quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018).

- Đối với vùng trồng không thuộc diện sản xuất nhỏ lẻ (doanh nghiệp, hợp tác xã...) phải đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn trong sản xuất theo **Mẫu BB 1.1** (quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018).

3. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký cấp và quản lý mã số vùng trồng

- Giấy đăng ký cấp mã số vùng trồng (**Mẫu số 01**).

- Danh sách nông dân vùng trồng (thông tin vùng trồng) có xác nhận UBND xã (**Mẫu số 02**).

- Sơ đồ vùng trồng (có 05 điểm tọa độ đại diện cả vùng trồng).

- Sổ nhật ký canh tác (**Mẫu số 03**).

- Biên bản họp thống nhất cử đại diện đứng tên vùng trồng (**Mẫu số 04**).

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn đã áp dụng như VietGAP..., đủ điều kiện An toàn thực phẩm hoặc cam kết sản xuất nông sản an toàn của từng hộ dân tham gia vùng trồng (**Phần này nếu chưa có sẽ cho nợ nhưng vùng trồng phải làm tờ cam kết nộp trong vòng 6 tháng theo mẫu đính kèm**) (**Mẫu số 05, 06**).

- Nhập thông tin đề nghị cấp Mã số vùng trồng trên phần mềm trực tuyến theo đường link <http://csdltrongtrot.mard.gov.vn> để được cấp mã số.

- Biên bản kiểm tra (**Mẫu số 07**).

4. Các bước thực hiện để được cấp mã số vùng trồng (theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT).

Bước 1: Các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*trực tiếp hoặc online*). Bộ hồ sơ bao gồm: Giấy đăng ký cấp/cấp lại mã số vùng trồng; danh sách nông dân vùng trồng; sổ nhật ký canh tác; biên bản họp dân; sơ đồ vùng trồng; cam kết sản xuất ATTP hoặc giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP.

Bước 2: Chi cục Trồng trọt và BVTV kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và hướng dẫn đại diện vùng trồng cập nhật thông tin trên phần mềm trực tuyến tại địa chỉ: <https://csdltrongtrot.mard.gov.vn>

Bước 3: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra thực tế, lập biên bản kiểm tra.

Không kiểm tra thực tế đối với các trường hợp vùng trồng đã được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chứng nhận một trong các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt trong trồng trọt như: VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn hữu cơ,...

Bước 4: Chi cục Trồng trọt và BVTV in giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng (mã số được thông báo kết quả trên phần mềm) trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký xác nhận cấp mã số vùng trồng.

Bước 5: Chi cục Trồng trọt và BVTV gửi Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng cho UBND xã và đại diện vùng trồng.

5. Thực hiện đình chỉ, hủy bỏ mã số vùng

a) Đình chỉ sử dụng mã số vùng trồng: Mã số vùng trồng bị đình chỉ do một trong các trường hợp sau:

- Không ghi chép, lưu trữ hồ sơ về truy xuất nguồn gốc theo quy định (nhật ký canh tác).

- Không cập nhật đầy đủ thông tin theo (**Mẫu số 01**).

- Không đáp ứng các yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất, kết quả giám sát có 01 trong số các thông tin không đúng theo thông tin đã cung cấp theo (**Mẫu số 01**).

Mã số vùng trồng sẽ được phục hồi khi cơ sở sản xuất có biện pháp khắc phục và được cơ quan cấp mã số vùng trồng chấp nhận biện pháp khắc phục đó.

b) Hủy bỏ mã số vùng trồng: Mã số vùng trồng bị hủy bỏ do một trong các trường hợp sau:

- Theo đề nghị của cơ sở về việc không sử dụng mã số vùng trồng đã được cấp.

- Cơ sở không có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các trường hợp bị đình chỉ sử dụng mã số nêu trên trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bị đình chỉ.

- Vùng trồng đã được cấp mã số chuyển đổi loại cây trồng hoặc mục đích sử dụng so với đăng ký ban đầu hoặc khi hậu kiểm không đáp ứng yêu cầu theo quy định đối với trường hợp phải kiểm tra thực tế.

- Sử dụng mã số vùng trồng đã được cấp cho các sản phẩm không thuộc đối tượng cây trồng đăng ký, không được sản xuất tại vùng trồng đăng ký.

II. CẤP VÀ QUẢN LÝ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG XUẤT KHẨU

1. Một số khái niệm

- *Vùng trồng* là một vùng sản xuất trồng chủ yếu một loại cây trồng. Vùng sản xuất có thể bao gồm nhiều điểm sản xuất được quản lý cùng một quy trình sản xuất.

- *Mã số vùng trồng* là mã số được cấp cho một vùng trồng đã đáp ứng được các yêu cầu về áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các điều kiện kỹ thuật khác đảm bảo đáp ứng quy định của Việt Nam và quốc gia nhập khẩu.

Mã số vùng trồng xuất khẩu là điều kiện cần thiết, bắt buộc đối với thị trường xuất khẩu. Các nước nhập khẩu hàng nông sản Việt Nam như Úc, Mỹ, EU... đều bắt buộc phải có MSVT. Đặc biệt Trung Quốc hiện nay cũng bắt buộc

điều này, nếu lô hàng nằm trong vùng trồng chưa được cấp mã số sẽ bị từ chối nhập khẩu. Đối với các vùng trồng đã được cấp mã số, nước nhập khẩu có thể sang Việt Nam bất kỳ lúc nào để kiểm tra tình hình sản xuất, việc ghi chép nhật ký sản xuất, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm ... tại vùng trồng.

2. Các yêu cầu của vùng trồng để được cấp mã số

a) Yêu cầu về diện tích

- Diện tích của vùng trồng tối thiểu là 10 ha; trừ trường hợp nước nhập khẩu có yêu cầu khác.

- Diện tích các sản phẩm trồng trong nhà kính, nhà lưới hoặc các sản phẩm được liện, các sản phẩm được trồng ở khu vực miền núi địa hình khó khăn thì theo tình hình thực tế, cụ thể ở địa phương trên cơ sở đảm bảo quy mô sản xuất hàng hóa và khả năng kiểm soát sinh vật gây hại.

b) Yêu cầu về biện pháp quản lý sinh vật gây hại

Việc quản lý sinh vật gây hại được áp dụng theo các biện pháp sau:

- Theo dõi tình hình sinh vật gây hại thường xuyên.

- Ghi chép đầy đủ về tình hình phát sinh, phát triển và phòng chống sinh vật gây hại. Đối với các trường hợp có yêu cầu cụ thể từ nước nhập khẩu như Trung Quốc thì việc giám sát sinh vật gây hại theo ISPM 6 là bắt buộc.

- Có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại tùy thuộc vào sản phẩm cây trồng để bảo đảm tình trạng sinh vật gây hại ở mức độ thấp. Thực hiện treo bẫy (*bả, dính, ...*) để giám sát sinh vật gây hại tại vườn trồng.

- Tuân thủ hướng dẫn của đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý về mã số vùng trồng cơ sở đóng gói tại địa phương đối với việc kiểm soát và phòng chống sinh vật gây hại.

- Khuyến khích áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) hoặc quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).

c) Yêu cầu về sử dụng thuốc BVTV và phân bón

- Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc BVTV có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.

- Tuân thủ quy định về sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc bốn (04) đúng, hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo thời gian cách ly.

- Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc BVTV sinh học.

- Vùng trồng phải thực hiện thu gom bao bì thuốc BVTV và các loại vật tư nông nghiệp khác đã qua sử dụng theo quy định.

d) Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Có biện pháp quản lý và giám sát các chỉ tiêu về dư lượng thuốc BVTV trên nông sản đảm bảo không vượt quá mức dư lượng tối đa cho phép của Việt Nam và nước nhập khẩu.

- Khuyến khích địa phương xây dựng chương trình giám sát về dư lượng thuốc BVTV theo hướng dẫn của cơ quan quản lý.

d) Yêu cầu về ghi chép hồ sơ

Các tác động lên cây trồng trong một vụ canh tác phải ghi chép lại và được hồ sơ hóa thành sổ nhật ký canh tác đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Giai đoạn phát triển của cây trồng.
- Sinh vật gây hại phát hiện trong quá trình chăm sóc cây trồng hoặc điều tra.
- Nhật ký sử dụng phân bón: Ngày, tháng, loại phân bón, tổng lượng sử dụng, phương pháp sử dụng.
- Nhật ký sử dụng thuốc BVTV: Ngày tháng xử lý, tên thương mại, tên hoạt chất, đối tượng phòng trừ, liều lượng xử lý.
- Ghi chép thông tin liên quan đến việc thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm: Sản lượng dự kiến, sản lượng thực tế, thông tin người mua, cơ sở đóng gói và mã số CSDG (nếu có) + Các hoạt động khác (nếu có).

Vùng trồng có thể sử dụng hồ sơ ghi chép của VietGAP, GlobalGAP, hoặc chứng nhận khác nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin yêu cầu nêu trên.

Sổ nhật ký canh tác có thể được lập chung cho cả vùng trồng hoặc riêng cho từng hộ sản xuất tham gia trong vùng trồng. Trường hợp lập chung cho cả vùng trồng thì phải ghi chép rõ những điểm khác nhau nếu có giữa các hộ sản xuất trên điểm sản xuất.

Nhật ký canh tác có thể ghi chép bằng tay hoặc sử dụng phần mềm Nhật ký đồng ruộng Farmdairy (được Cục BVTV cung cấp và tập huấn sử dụng miễn phí).

e) Yêu cầu về nhân sự

- Vùng trồng có nhân sự được tập huấn về quy định của nước nhập khẩu, điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại và ghi chép hồ sơ.
- Hồ sơ tập huấn phải được lưu lại đầy đủ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của nước nhập khẩu.
- Vùng trồng có nhiều hộ sản xuất phải có người đại diện để thực hiện việc trao đổi, tiếp nhận và truyền tải thông tin với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan.

f) Yêu cầu khác

- Đảm bảo vệ sinh đồng ruộng, thu dọn và tiêu hủy tàn dư thực vật để tránh tái lây nhiễm.
- Trong quá trình thu hoạch cần áp dụng các biện pháp để tránh sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với đất và tái nhiễm sinh vật gây hại.

3. Hồ sơ cấp mã số vùng trồng

Hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng bao gồm:

- Tờ khai kỹ thuật (**Mẫu số 08**).
- Danh sách nông dân vùng trồng (thông tin vùng trồng) có xác nhận UBND xã (**Mẫu số 02**).

- Quy trình kỹ thuật trồng.
- Sổ nhật ký canh tác của 03 tháng gần nhất (*Mẫu số 09*).
- Văn bản thể hiện sự nhất trí tham gia và sự đồng thuận của các hộ nông dân cho tổ chức/cá nhân đại diện và quản lý sử dụng Mã số vùng trồng sau khi được phê duyệt (*Mẫu số 04*).
- Giấy cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản an toàn hoặc bản sao chứng nhận (GlobalGAP, VietGAP, hữu cơ, sản xuất an toàn hoặc tương đương nếu có) (*Mẫu số 05*).
- Ghi chép hồ sơ sinh vật gây hại theo ISPM 06 tùy theo thị trường yêu cầu (*Mẫu số 10*).
- Quy trình kiểm soát sinh vật gây hại tại vùng trồng.
- Biên bản kiểm tra (*Mẫu số 11*).
- Báo cáo kiểm tra cấp mới/giám sát mã số vùng trồng (*Mẫu số 12/13*).
- Giấy xác nhận sản lượng vùng trồng được sử dụng mã số vùng trồng phục vụ thị trường xuất khẩu (sau khi cấp mã số) (*Mẫu số 14*).
- Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu: Báo cáo giám sát ruồi đục quả 3 tháng gần nhất áp dụng với cây có múi, xoài xuất khẩu sang Châu Âu...

4. Các bước thực hiện trong cấp mã số vùng trồng

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng của các tổ chức, cá nhân:

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là đơn vị chuyên môn của địa phương được phân công tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng. Sau khi nhận hồ sơ (*Tờ khai kỹ thuật; Danh sách nông dân tham gia; Nhật ký canh tác; Giấy cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản an toàn hoặc bản sao chứng nhận GlobalGAP, VietGAP, hữu cơ, sản xuất an toàn hoặc tương đương; Ghi chép việc giám sát sinh vật gây hại theo Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV số 6 (Đối với thị trường Trung Quốc)*), Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ và tiến hành kiểm tra thực tế.

Bước 2: Kiểm tra thực tế

Trên cơ sở kiểm tra thực tế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoàn thiện biên bản và hồ sơ vùng trồng theo quy định của từng thị trường để làm căn cứ cấp mã số đối với những vùng trồng đáp ứng các điều kiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả về Cục Bảo vệ thực vật

Trường hợp vùng trồng đề nghị cấp mã số phục vụ xuất khẩu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện kiểm tra và đối chiếu với các quy định của nước nhập khẩu, tổng hợp danh sách các vùng trồng bảo đảm đáp ứng yêu cầu kèm theo mã số đã cấp và gửi cho Cục bảo vệ thực vật để thực hiện đàm phán với nước nhập khẩu.

Bước 4: Đàm phán để nước nhập khẩu cấp mã số:

Cục Bảo vệ thực vật gửi hồ sơ hoặc danh sách cho các nước nhập khẩu để được phê duyệt hoặc cấp mã số. Thời điểm gửi danh sách/hồ sơ này có thể là gửi

ngay sau khi nhận được từng bộ hồ sơ hoặc định kỳ tùy thuộc vào yêu cầu của nước nhập khẩu (*Ví dụ với Hoa Kỳ thì gửi ngay sau khi soát xét hồ sơ đạt yêu cầu, với Hàn Quốc gửi 1 tháng/1 lần, với Trung Quốc thì định kỳ là 3 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc...*).

Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu kiểm tra hoặc làm rõ hồ sơ thì Cục Bảo vệ thực vật sẽ gửi thông báo và hướng dẫn để các địa phương cùng phối hợp thực hiện theo yêu cầu.

Bước 5. Thông báo kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu

Sau khi nhận được thông tin phê duyệt hoặc mã số được cấp của nước nhập khẩu, Cục BVTV thông báo ngay bằng văn bản cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trong đó đề nghị rõ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu hoặc người đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói đồng thời tiến hành giám sát việc đảm bảo tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu.

5. Giám sát sau khi được cấp mã số

a) Tự giám sát

Do tổ chức/cá nhân được cấp mã số xây dựng kế hoạch và thực hiện tại vùng trồng.

b) Giám sát định kỳ

Do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện để đảm bảo vùng trồng luôn duy trì tình trạng tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật tại tiêu chuẩn này, tần suất giám sát tối thiểu 1 lần/năm. Đối với vùng trồng: Thời điểm giám sát phải tiến hành trước thời kỳ thu hoạch (không giám sát lúc vùng trồng chưa có trái...).

Việc giám sát định kỳ phải được lập thành biên bản và lưu tại hồ sơ của đơn vị.

6. Thu hồi mã số

Mã số sẽ thu hồi trong các trường hợp sau:

- Không thực hiện giám sát định kỳ.
- Không đảm bảo duy trì các điều kiện kỹ thuật theo yêu cầu của nước nhập khẩu tại thời điểm kiểm tra.
- Theo yêu cầu của đại diện vùng trồng hoặc đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Tổ chức, cá nhân không trung thực hoặc không thống nhất trong việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo ngay về Cục Bảo vệ thực vật về tình hình thu hồi mã số để làm căn cứ thông báo với nước nhập khẩu.

Khi lập biên bản về thu hồi mã số, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải thông báo cho chủ mã số, đại diện mã số để dừng hoạt động xuất khẩu.

III. CẤP VÀ QUẢN LÝ MÃ SỐ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

1. Một số khái niệm

Cơ sở đóng gói là khu vực tập trung, phân loại, sơ chế, bảo quản, đóng gói

và vận chuyển nông sản có nguồn gốc thực vật được bố trí theo nguyên tắc một chiều và có quy trình phù hợp với quy định pháp luật, trường hợp cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu thì phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu của nước nhập khẩu.

Mã số cơ sở đóng gói là mã số được cấp cho một cơ sở đóng gói có áp dụng các biện pháp kiểm soát quá trình đóng gói sản phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại, đảm bảo truy xuất nguồn gốc nông sản.

2. Yêu cầu cơ sở đóng gói để được cấp mã số

a) Yêu cầu kỹ thuật đối với cơ sở đóng gói

Cơ sở đóng gói cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cơ sở vật chất: Có các phân khu riêng biệt, có nền cứng, không đọng nước, các cửa phải kín và bảo đảm sự ngăn cách lây nhiễm sinh vật gây hại giữa các phân khu và từ bên ngoài.

- Trang thiết bị: Có đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế, loại bỏ sinh vật gây hại, đóng gói, bảo quản đặc biệt là các trang thiết bị để thực hiện xử lý sản phẩm theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Quy trình đóng gói: Bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc một chiều, các bước cơ bản của quy trình bao gồm tiếp nhận, phân loại, sơ chế và loại bỏ sinh vật gây hại, đóng gói, bảo quản, kiểm tra trước khi xuất hàng. Đối với mỗi công đoạn trong quá trình đóng gói đều cần phân công người phụ trách việc ghi chép và giám sát thực hiện. Quy trình đóng gói đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu và cần phải được xây dựng thành tài liệu phổ biến cho nhân công, người lao động trong nhà đóng gói.

- Nhân công, người lao động: Cần được trang bị đầy đủ kiến thức về kiểm soát các sinh vật gây hại, an toàn thực phẩm và quy trình đóng gói tại cơ sở đóng gói; cần được trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động (ủng, nón găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động,...).

- Hồ sơ: Có hồ sơ ghi chép các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, đóng gói và vận chuyển sản phẩm tại cơ sở đóng gói.

b) Yêu cầu về hồ sơ

Cơ sở đóng gói cần xây dựng, lưu giữ và cập nhật thường xuyên các loại hồ sơ chủ yếu sau:

- Tờ khai kỹ thuật (*Mẫu số 15*).

- Sơ đồ mặt bằng cơ sở đóng gói.

- Giấy phép kinh doanh; giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO, HACCP,... (Nếu có).

- Quy trình đóng gói (SOP), mô tả chi tiết tất cả các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, đóng gói và vận chuyển nông sản.

- Có bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ đóng gói đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại.

- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: Cần được ghi chép đầy đủ, thường xuyên các

thông tin liên quan đến khối lượng của lô hàng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng và đơn vị xuất khẩu.

- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: Cần có quy trình kiểm soát sinh vật gây hại và ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, biện pháp xử lý, sơ đồ đặt bẫy, tần suất kiểm tra và thay bẫy, sử dụng hóa chất tại cơ sở đóng gói.

- Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường: Cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng tại cơ sở đóng gói; biện pháp quản lý chất thải và hợp đồng xử lý chất thải (nếu có); thực hiện khử trùng (thời gian khử trùng, thuốc khử trùng và nồng độ xử lý, đơn vị thực hiện,...).

- Hồ sơ nhân sự: Danh sách nhân viên làm việc tại cơ sở đóng gói; hợp đồng lao động, giấy khám sức khỏe (nếu có).

- Hồ sơ tập huấn: Ghi chép các lớp tập huấn, nội dung tập huấn; danh sách nhân viên tham gia tập huấn; thời gian, địa điểm, hình ảnh và đơn vị tập huấn; chứng nhận của nhân viên tham gia tập huấn (nếu có).

- Các hồ sơ liên quan khác: Hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định, hồ sơ phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu cụ thể của nước nhập khẩu (nếu có).

- Biên bản kiểm tra/giám sát (*Mẫu số 16*).

- Báo cáo cấp mới và giám sát cơ sở đóng gói (*Mẫu số 17*).

3. Các bước triển khai để cấp mã số

Tùy thuộc vào quy định cụ thể của từng thị trường mà cách thức cấp, quản lý mã số có thể khác nhau, địa phương triển khai như sau:

Bước 1: Tiếp nhận đề nghị Cơ sở đóng gói

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*Tờ khai kỹ thuật; Quy trình đóng gói và sơ đồ mặt bằng; Ghi chép truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Quản lý sinh vật gây hại; Vệ sinh khử khuẩn nhà xưởng; Hồ sơ người lao động; Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu*), kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ và tiến hành kiểm tra thực tế.

Bước 2: Kiểm tra thực tế

Trên cơ sở kiểm tra thực tế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoàn thiện biên bản và hồ sơ cơ sở đóng gói theo quy định của từng thị trường để làm căn cứ cấp mã số đối với cơ sở đóng gói đáp ứng các điều kiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả

Trường hợp cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số phục vụ xuất khẩu Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện kiểm tra và đối chiếu với các quy định của nước nhập khẩu, tổng hợp danh sách các cơ sở đóng gói bảo đảm đáp ứng yêu cầu kèm theo mã số đã cấp và gửi cho Cục bảo vệ thực vật để thực hiện đàm phán với nước nhập khẩu.

Bước 4: Đàm phán để nước nhập khẩu cấp mã số

Cục Bảo vệ thực vật gửi hồ sơ hoặc danh sách cho các nước nhập khẩu để được phê duyệt hoặc cấp mã số. Thời điểm gửi danh sách/hồ sơ này có thể là gửi

ngay sau khi nhận được từng bộ hồ sơ hoặc định kỳ tùy thuộc vào yêu cầu của nước nhập khẩu (ví dụ với Hoa Kỳ thì gửi ngay sau khi soát xét hồ sơ đạt yêu cầu, với Hàn Quốc gửi 1 tháng/1 lần, với Trung Quốc thì định kỳ 3 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc...).

Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu kiểm tra hoặc làm rõ hồ sơ thì Cục Bảo vệ thực vật sẽ gửi thông báo và hướng dẫn để các địa phương cùng phối hợp thực hiện theo yêu cầu.

Bước 5. Thông báo kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu

Sau khi nhận được thông tin phê duyệt hoặc mã số được cấp của nước nhập khẩu, Cục BVTV thông báo ngay bằng văn bản cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trong đó đề nghị rõ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu hoặc cơ sở đóng gói đồng thời tiến hành giám sát việc đảm bảo tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu.

4. Giám sát sau khi được cấp mã số

a) Tự giám sát

Do tổ chức/cá nhân được cấp mã số xây dựng kế hoạch và thực hiện tại cơ sở.

b) Giám sát định kỳ

Do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện giám sát các cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo đúng hướng dẫn và quy định của nước nhập khẩu, đảm bảo các cơ sở này luôn luôn duy trì được tình trạng đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

5. Thu hồi mã số

Mã số cơ sở đóng gói sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Không thực hiện giám sát định kỳ.
- Mã số cơ sở đóng gói liên quan đến các lô hàng vi phạm và vi phạm nhiều lần do không tuân thủ yêu cầu về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.
- Cơ sở đóng gói không có các biện pháp khắc phục sau khi nhận các thông báo không tuân thủ về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu hoặc đưa ra biện pháp khắc phục không phù hợp, không hiệu quả.
- Không đảm bảo duy trì các điều kiện kỹ thuật theo yêu cầu của nước nhập khẩu tại thời điểm kiểm tra.
- Theo yêu cầu của đại diện cơ sở đóng gói hoặc đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Tổ chức, cá nhân không trung thực hoặc không thống nhất trong việc quản lý và sử dụng mã số.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng Chuyên môn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, email: pbvtv.ccttvbvtv@travinh.gov.vn, số ĐT: 0294.3850148,) hỗ trợ UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện việc cấp và quản lý mã số vùng trồng tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ kịp thời.!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (biết);
- UBND các huyện; TX; TP;
- GD; PGĐ Lê Văn Đông;
- Chi cục TT và BVTV;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TX; TP;
- Lưu: VT; CCTTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Đông

**TÊN CƠ QUAN
THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CƠ SỞ SẢN XUẤT
BAN ĐẦU THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT**

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số:.....ngày cấp.....
nơi cấp
- Số điện thoại:..... Số Fax (nếu có):.....
- Mã số (nếu có):.....
- Mặt hàng sản xuất (trồng trọt, thu hái...):.....
- Ngày thẩm định:.....
- Hình thức thẩm định:.....
- Thành phần Đoàn thẩm định:
 - 1).....
 - 2).....
 - 3).....
- Đại diện cơ sở:
 - 1).....
 - 2).....

II. NHÓM CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ:

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Nhóm chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
1	Luật ATTP: Điều 19, Khoản 1, Điểm a; Điều 23, Khoản 1, Điểm a; QCKT tương ứng (nếu có);	Địa điểm sản xuất (phù hợp với quy hoạch của địa phương; có khoảng cách thích hợp với các nguồn ô nhiễm như khu dân cư, bệnh viện, các lò giết mổ tập trung, nghĩa trang, khu công nghiệp... nhằm tránh bị ô nhiễm cho sản phẩm;...)		[]	[]		
2	Luật ATTP: Điều 23, Khoản 1, Điểm a;	Đất trồng và giá thể (có kết quả kiểm nghiệm hóa học, sinh học đạt yêu cầu; không		[]	[]		

	QCKT tương ứng (nếu có);	chăn thả vật nuôi...)				
3	Luật ATTP: Điều 19, Khoản 1, Điểm b; Điều 23, Khoản 1, Điểm a; QCKT tương ứng (nếu có);	Nước tưới (đáp ứng quy định về nước tưới tiêu; trong sản xuất rau mầm phải đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt)	[]	[]	[]	(với sản xuất rau mầm)
4	Luật ATTP: Điều 23, Khoản 1, Điểm b; QCKT tương ứng (nếu có);	Cây giống (trong danh mục được phép sử dụng trong SXKD nông nghiệp tại VN; giống cây không có khả năng chứa độc tố...)	[]	[]		
5	Luật ATTP: Điều 23, Khoản 1, Điểm b; QCKT tương ứng (nếu có);	Phân bón (có trong danh mục được phép sử dụng; phân chuồng được xử lý (ủ) trước khi sử dụng; bảo quản phân bón, phối trộn, sử dụng phân bón không gây ô nhiễm cho sản phẩm...)	[]	[]	[]	
6	Luật ATTP: Điều 23, Khoản 1, Điểm b; QCKT tương ứng (nếu có);	Thuốc bảo vệ thực vật (có trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh, sử dụng đúng...; lưu giữ, bảo quản thuốc BVTV, hoá chất đảm bảo an toàn cho người sử dụng và sản phẩm...)	[]	[]	[]	
7	Luật ATTP: Điều 19, Khoản 1, Điểm d; Điều 23, Khoản 1, Điểm d;	Thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV, chất thải, nước thải (Có biện pháp thu gom, xử lý đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; biện pháp xử lý chất thải, nước thải không gây ô nhiễm cho	[]	[]		

	QCKT tương ứng (nếu có);	sản phẩm và môi trường...)				
8	Luật ATTP: Điều 18; Điều 19, Khoản 1, Điểm b,c; Điều 23, Khoản 1, Điểm e; QCKT tương ứng (nếu có);	Thu gom, sơ chế (nước dùng cho thu gom, sơ chế đáp ứng quy định về nước sinh hoạt; vật liệu bao gói không gây ô nhiễm cho sản phẩm; tuân thủ quy định về vệ sinh công nhân, vệ sinh nhà xưởng trang thiết bị - nếu có cơ sở sơ chế gắn liền; ...)	[]	[]	[] (với sản phẩm ăn sống, ăn liền)	
9	Luật ATTP: Điều 19, Khoản 1, Điểm e; Điều 23, Khoản 1, Điểm e; QCKT tương ứng (nếu có);	Người trực tiếp sản xuất, vệ sinh công nhân (người trực tiếp sản xuất đảm bảo sức khỏe để sản xuất; có kiến thức ATTP; có trang thiết bị vệ sinh công nhân; nhà vệ sinh bố trí hợp lý ...)	[]	[]		
10	Luật ATTP: Điều 11, Khoản 2; Điều 19, Khoản 1, Điểm đ; Điều 23, Khoản 1, Điểm e; QCKT tương ứng (nếu có);	Ghi chép, truy xuất nguồn gốc (có ghi chép việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón, thời gian thu hoạch và nơi tiêu thụ sản phẩm...)	[]	[]		
Tổng số nhóm chỉ tiêu được đánh giá: /10 nhóm chỉ tiêu						Xếp loại:

III. NHÓM CHỈ TIÊU KHÔNG ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ DO:

.....
.....

.....
.....
.....
IV. LẤY MẪU (nếu có) VÀ CHỈ ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH (kèm theo Biên bản lấy mẫu):

1. Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu; số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu...),

.....
.....
.....
.....

2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích:

.....
.....
.....
.....

V. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN THẨM ĐỊNH:

1. Nhận xét về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở được thẩm định:

.....
.....
.....
.....

2. Đề xuất xếp loại cơ sở:.....

VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng năm.....

**ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH**
(Ký tên)

....., ngày.....tháng năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục
(Kèm theo Công văn số: /HD-SNN ngày tháng năm 2023
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

Kính gửi: **Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh.**

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:.....
 Người đại diện:.....
 Địa chỉ của tổ chức/cá nhân:.....
 Địa chỉ vùng trồng:.....*Ghi cụ thể ấp, xã, huyện, tỉnh.....*
 Mã số doanh nghiệp/số căn cước công dân:...*Kèm bản photo CCCD/giấy chứng nhận đăng ký DN..*
 Điện thoại:.....Email:.....
2. Tổng diện tích của cơ sở (ha):
3. Diện tích canh tác (ha):.....
4. Lý do (đối với trường hợp cấp lại): ...*Nếu có thay đổi thông tin ghi cụ thể thông tin thay đổi.....*
5. Thông tin về vùng trồng

TT	Vị trí, tọa độ các điểm sản xuất	Đối tượng cây trồng	Diện tích (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn)	Hình thức canh tác	Tiêu chuẩn áp dụng	Thị trường dự kiến tiêu thụ
1	<i>4 điểm xung quanh và 1 điểm trung tâm vùng trồng (bảo đảm đại diện vùng trồng)</i>	<i>Ghi cụ thể tên giống cây trồng chính có Dt lớn nhất (đối với vùng có 2 cây trở lên)</i>			<i>Ngoài trời/trong nhà kính, Nhà lưới/thủy canh</i>	<i>VietGap; Cam kết ATTP...</i>	
2							
3							
4							

6. Tài liệu kèm theo:

- Sơ đồ vùng trồng;
- Danh sách các hộ nông dân (đối với trường hợp vùng trồng có nhiều hộ), bao gồm các thông tin: đối tượng cây trồng, diện tích, sản lượng dự kiến đối với từng hộ;
- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn đã áp dụng hoặc giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện đảm bảo ATTP/bản cam kết đảm bảo ATTP trong sản xuất hoặc Quy trình sản xuất của các doanh nghiệp liên kết sản xuất đáp ứng các yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh cấp mã số vùng trồng cho cơ sở.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định về cấp mã số vùng trồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai ở trên./.

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH NÔNG DÂN THAM GIA VÙNG TRỒNG
(THÔNG TIN VÙNG TRỒNG)

TT	Họ và tên	Diện tích (ha)	Định vị tọa độ GPS (tối thiểu 5 điểm định vị tọa độ/vùng trồng) ¹	Giống cây trồng	Tuổi cây/ Thời điểm gieo trồng	Hiện đang giai đoạn sinh trưởng	Dự kiến thời điểm thu hoạch	Dự kiến sản lượng (tấn)	Chứng nhận sản xuất an toàn (ATTP, GAP)/Cam kết sản xuất an toàn
01									
02									
03									
04									
05									
Tổng cộng									

Người lập bảng
(ký tên, ghi rõ họ tên)Đại diện vùng trồng
(ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

¹ Lấy tọa độ GPS của vùng trồng: trường hợp vùng trồng tập trung thì lấy tọa độ 4 điểm góc và 01 điểm trung tâm của vùng trồng, trường hợp vùng trồng tương đối rời rạc thì lấy tọa độ sao cho thể hiện các điểm của vùng trồng đó (mỗi điểm lấy tọa độ 4 điểm góc và 01 điểm trung tâm).

SỔ NHẬT KÝ CÀNH TÁC
(Dùng cho vùng trồng nội địa)

Họ và tên nông dân:

Địa chỉ vùng trồng:

Cây trồng:.....

SỔ NHẬT KÝ CANH TÁC

Vụ canh tác:.....
Tên hộ sản xuất:.....
Địa chỉ vùng trồng:.....
Diện tích canh tác:.....
Giống:.....
Thời điểm bắt đầu thu hoạch:.....
Thời điểm kết thúc thu hoạch:.....
Sản lượng dự kiến:..... Sản lượng thực tế :Người thu mua:...

Ngày/tháng/năm	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Công việc	Sinh vật gây hại phát hiện	Tên phân/thuốc BTVT	Lượng sử dụng	Số lượng thu hoạch (kg, tấn)
.....						

Ghi chú: nội dung nào không có hoạt động thì ghi là “không”

UBND HUYỆN, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 2023

BIÊN BẢN

V/v thống nhất nông dân tham gia vùng trồng, cử đại diện đứng tên vùng trồng và quản lý mã số vùng trồng sau khi được cấp mã số

(Lưu ý: Nội dung biên bản cần điều chỉnh, bổ sung hoặc thiết kế cho phù hợp với thực tế cuộc họp)

Hôm nay, vào lúc..... giờ..... phút, ngày..... tháng.....năm.....

Tại:.....

1. Thành phần tham gia:

Ông/bà:.....

Ông/bà:.....

2. Nội dung:

- Sự thống nhất tham gia cấp mã số vùng trồng của các hộ nông dân
- Sự đồng thuận của các hộ nông dân cho tổ chức cá nhân đại diện vùng trồng
- Quản lý mã số vùng trồng sau khi được cấp mã số: duy trì điều kiện kỹ thuật theo yêu cầu cầu đơn vị thu mua, quản lý chặt chẽ sản lượng...vv..

3. Kết luận

- Cónông dân đồng ý (*bảng ký tên nông dân tham gia cuộc họp kèm theo*)
- Có.....nông dân không đồng ý.

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ngày tháng năm, nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng ký vào biên bản.

Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Thư Ký

Đại diện vùng trồng

Xác nhận UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng..... năm 2023

BẢN CAM KẾT

Sản xuất nông sản an toàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tôi là:.....

Số CCCD:..... ngày cấp....., nơi cấp:.....

Chủ cơ sở sản xuất:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:....., Email:.....

Mặt hàng sản xuất:.....

Nơi tiêu thụ sản phẩm:.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong trồng trọt.

Nếu có vi phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./.

**Đại diện của cơ quan tiếp
nhập bản cam kết**
(Ký, đóng dấu)

Chủ cơ sở sản xuất
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

V/v được bổ sung hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng

Kính gửi: Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 4366/UBND-NN ngày 27/9/2022 về việc thực hiện Công văn số 6234/BNN-TT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp, quản lý mã số vùng trồng.

Căn cứ công văn số 319/SNN-BVTV ngày 23/2/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn cấp và quản lý vùng trồng trong nước.

.....có nộp hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh cấp mã số vùng trồng.... cho nông dân trồng của ấp xã huyện

Tuy nhiên do điều kiện thực tế hiện nay của..... Trong thành phần hồ sơ còn thiếu nội dung: Bản cam kết của từng hộ nông dân về sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

.....cam kết sẽ bổ sung toàn bộ bảng cam kết của nông dân về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 6 tháng kể từ ngày được cấp mã số vùng trồng.

Xác nhận của UBND xã

Đ/D vùng trồng

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM
TRA/GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA/GIÁM SÁT VÙNG TRỒNG

1. Người (Đoàn) kiểm tra/giám sát:

- Chức vụ:

- Chức vụ:

- Chức vụ:

2. Đại diện cơ sở:.....

3. Tên cơ sở/doanh nghiệp:.....

4. Địa chỉ vùng trồng:

5. Nội dung kiểm tra/giám sát

TT	Nội dung kiểm tra/giám sát	Kết quả kiểm tra/giám sát	Ghi chú
1	Đối tượng cây trồng		
2	Diện tích		
3	Tiêu chuẩn/quy trình áp dụng		
4	Kiểm tra 9 nhóm chỉ tiêu (chỉ tiêu số 1 đến số 9) về điều kiện đảm bảo an toàn trong sản xuất theo hướng dẫn tại mục II, mẫu BB 1.1 Phụ lục II Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018		
5	Việc cập nhật thông tin theo yêu cầu của điểm c mục 3.1		

6. Các nội dung phải khắc phục:

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện cơ sở/vùng trồng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra/giám sát
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng năm 2023

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:.....

Tên tiếng anh:.....

Người đại diện:.....

Địa chỉ:.....

Mã số doanh nghiệp/ Căn cước công dân.....

Điện thoại:

Email:

2. Tên vùng trồng đề nghị cấp mã số:.....

Tên tiếng anh:.....

Địa chỉ vùng trồng:.....

Địa chỉ vùng trồng (tiếng anh):.....

Loại cây trồng đề nghị cấp mã số:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:.....

Số đợt thu hoạch/năm:.....

Diện tích..... ha Số hộ tham gia vùng trồng:.....(hộ sản xuất)

Thông tin về sản lượng trung bình của 3 năm gần nhất:

(Trường hợp trồng mới thì ghi sản lượng dự kiến)

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:.....

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:

Mã số vùng trồng xuất khẩu (nếu có):

Giấy chứng nhận VietGap/Global: CóKhông

+ Các loài sinh vật gây hại đã phát hiện:

.....
.....
.....

+ Các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đã áp dụng:

.....
.....
.....

3. Tài liệu kèm theo:

+ Danh sách các hộ nông dân trong vùng kèm theo diện tích.

+ Bản sao giấy chứng nhận VietGap, GlobalGap... cho vùng trồng (nếu có).

+ Văn bản thể hiện sự đồng thuận của các hộ nông dân tham gia vùng trồng và đồng ý cử đại diện vùng trồng (đối với trường hợp không phải toàn bộ diện tích vùng trồng là của một chủ sở hữu)

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra /giám sát và cấp/ duy trì mã số vùng trồng./.

Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số

(Ký, đóng dấu)

SỔ NHẬT KÝ CANH TÁC/FARM DIARY

Sổ nhật ký canh tác cần có các nội dung sau:

Năm canh tác/Crop year.....

Tên hộ sản xuất/Famer's name/.....

Địa chỉ/Address:.....

Mã số vùng trồng/P.U.C (nếu có):.....

Diện tích canh tác/Planted area:

Tên giống/Variety:

SỔ NHẬT KÝ CANH TÁC/FARM DIARY

Sổ nhật ký canh tác cần có các nội dung sau:

Năm canh tác/Crop year.....

Tên hộ sản xuất/Famer's name/:.....

Địa chỉ/Address:.....

Mã số vùng trồng/P.U.C (nếu có):.....

Diện tích canh tác/Planted area:.....

Tên giống/Variety:

Thời điểm bắt đầu thu hoạch/Beginning of season.....

Thời điểm kết thúc thu hoạch/ End of season:

Sản lượng dự kiến (Estimated productivity):.....

Sản lượng thực tế (Actual productivity):

Người thu mua (Buyer):.....

II THU HOẠCH VÀ BÁN SẢN PHẨM

Ngày/tháng/năm <i>Time</i>	Sản lượng thực tế (tấn)/ <i>Actual Yield (tons)</i>	Đơn vị thu mua (tên công ty, địa chỉ)/ <i>Purchasing unit</i> (Name, address)	Xác nhận sản lượng cho đơn vị thu mua sử dụng mã số vùng trồng (tấn)/ <i>Yield confirmation</i> <i>for the purchasing</i> <i>unit use PUC (tons)</i>	Thị trường tiêu thụ (nội địa hoặc xuất khẩu) ² / <i>Consumption</i> <i>market(Domestic or</i> <i>Export)</i>	Ghi chú <i>Remark</i>

² Ghi rõ thị trường tiêu thụ: nội địa hoặc xuất khẩu (ghi cụ thể xuất khẩu sang quốc gia nào?)

HƯỚNG DẪN GHI CHÉP HỒ SƠ SINH VẬT GÂY HẠI THEO ISPM 06

Tối thiểu hồ sơ sinh vật gây hại từ giám sát cụ thể phải có thông tin sau:

- Tên cây trồng cần giám sát:
- Tên khoa học và vị trí phân loại của sinh vật gây hại cần giám sát.
- Mô tả phương pháp giám sát.
- Mô tả vị trí thực hiện giám sát hoặc đặt bẫy giám sát
- Thông tin về vùng trồng giám sát (ví dụ: mã của địa điểm, địa chỉ, tọa độ địa lý)
- Ngày điều tra và tên người điều tra
- Ngày giám định, phương pháp giám định và tên của người giám định.
- Mật độ, tỷ lệ gây hại của sinh vật gây hại.

1. Điều tra ruồi đục quả

1.1. Danh sách bẫy

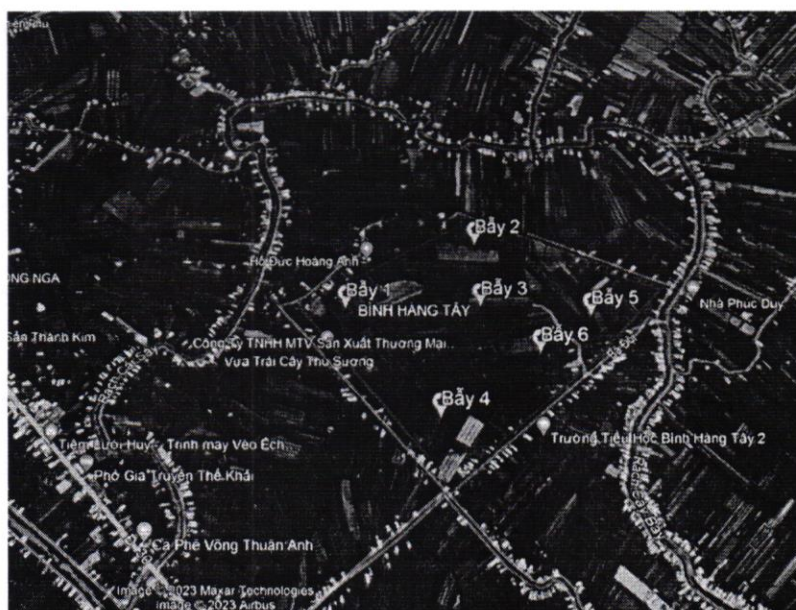
VD: Tổng số bẫy: ...bẫy

Ngày cập nhật:

Chất dẫn dụ:

Loại bẫy: (ghi cụ thể loại bẫy vd: bẫy dính, ...)

Sơ đồ đặt bẫy tại vườn (1 sơ đồ chung cho toàn bộ vùng trồng)



DANH SÁCH BẦY RUỒI ĐỤC TRÁI

TT	Tên bầy	Vị trí Lô/thửa	Tọa độ GPS	Ghi chú
	(tên nông dân)	(địa chỉ)		
	VÍ DỤ		Tọa độ của bầy	
1	Nguyễn Văn A	10.234546-105.837977	
2	Nguyễn Văn B	10.230506-105.838676	
3	Nguyễn Văn C	10.234546-105.837977	
4	Nguyễn Văn D	10.230506-105.838676	
5	Nguyễn Văn E	10.230506-105.838676	
6	Nguyễn Văn F	10.234546-105.837977	

KIỂM TRA BẦY (Khuyến cáo kiểm tra bầy 2 tuần/ 1 lần)

Ngày điều tra	Tên bầy (tên nông dân)	Số Ruồi đục quả thu được	Sinh vật gây hại khác	Người điều tra	Ghi chú
VÍ DỤ					
15/6/2023	Nguyễn Văn A	Nguyễn Văn A	
.....	Nguyễn Văn B		
.....	Nguyễn Văn C		
.....	Nguyễn Văn D		
.....	Nguyễn Văn E		
.....	Nguyễn Văn F		

Ghi chú: sinh vật gây hại khác gồm rầy chổng cánh, nhện, bươm,

2. Điều tra rệp sáp(khuyến cáo 2 lần/tuần)

Mô tả phương pháp điều tra (chọn 1 trong số 3 phương pháp sau, chọn phương án nào thì xóa 2 phương án còn lại đi)

- Theo hàng
- 5 điểm
- Chữ Z

VÍ DỤ

Ngày điều tra	Vị trí điều tra (GPS)	Số rệp bắt được	Mật độ	Người điều tra	Ghi chú
	10.234546-105.837977				
	10.230504-105.838676				
	10.228698-105.846913				
	10.22023-105.851448				
	10.232302-105.834762				

TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA/GIÁM SÁT TẠI VÙNG TRỒNG**1. Cơ quan/tổ chức đánh giá:****-Họ và tên:**

Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

-Họ và tên:

Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

-Họ và tên:

Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

2. Đại diện vùng trồng:

- Họ và tên:.....

- Tên vùng trồng:.....

- Địa chỉ vùng trồng:.....

3. Nội dung đánh giá:

- Tên sản phẩm:.....

- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp/duy trì mã số:.....

- Mã số vùng trồng nếu có (nếu có):.....

Nội dung kiểm tra/giám sát cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VÙNG TRỒNG

TT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
1	Thông tin vùng trồng	
	Giống cây trồng:	
	a. Diện tích tại thời điểm kiểm tra: (ha)	
	b. Số nông hộ trong vùng trồng:	
	c. Tuổi cây (năm trồng/năm tuổi):	

	d. Giai đoạn sinh trưởng:	<i>VD: Ra hoa/ đang cho trái(đối với giám sát vùng trồng phải tiến hành trước thời kỳ thu hoạch không giám sát lúc cây trồng chưa cho trái)</i>
	e. Thời gian dự kiến thu hoạch:	<i>Ghi cụ thể thời gian bắt đầu thu hoạch và kết thúc thu hoạch</i>
	f. Sản lượng dự kiến (tấn/năm/vùng)	
2	Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật và phân bón tại vùng trồng	
	a. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của Việt Nam và sử dụng phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam; Không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.	<i>Hướng dẫn ghi chép: Liệt kê tên hoạt chất hoặc tên thương mại các loại thuốc BVTV sử dụng</i>
	b. Có biện pháp thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đã qua sử dụng theo quy định.	<i>Hướng dẫn ghi chép: Mô tả rõ hiện trạng, có bể/thùng chứa vỏ bao bì thuốc BVTV/ phân bón hay không?</i>
	c. Sử dụng thuốc BVTV theo Nguyên tắc “4 đúng”, đảm bảo thời gian cách ly.	<i>Vùng trồng sử dụng thuốc BVTV theo Nguyên tắc “4 đúng”, đảm bảo thời gian cách ly.</i>
	d. Khác	
3	An toàn thực phẩm	
	a. Có các biện pháp quản lý dư lượng thuốc BVTV trên sản phẩm.	<i>Hướng dẫn ghi chép: Ghi cụ thể biện pháp, ví dụ: lấy mẫu kiểm tra dư lượng mấy lần/năm, đảm bảo thời gian cách ly thuốc BVTV trước khi thu hoạch,....</i>
	b. Có biện pháp giám sát các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm trên nông sản.	
c. Có Chương trình giám sát về dư lượng thuốc BVTV theo hướng dẫn của cơ quan quản lý tại địa phương.	<i>Có đang triển khai các chương trình giám sát dư lượng thuốc BVTV hay không. Chương trình này có thể của huyện hoặc của từng vùng trồng đang triển khai thực hiện</i>	
4	Ghi chép nhật ký canh tác	<i>Hướng dẫn ghi chép: Có đầy đủ thông tin về các hoạt động tác động đến cây trồng trong toàn bộ quá trình từ sản xuất đến thu hoạch (phát hiện SVGH, sử dụng thuốc BVTV, phân bón, thu hoạch)</i>
5	Quản lý sinh vật gây hại	
	Thành phần và mức độ nhiễm sinh vật gây hại tại vùng trồng	1/ VD: thán thư (ghi rõ tỷ lệ) 2/ 3/ 4/ 5/ <i>(mức độ nhiễm thấp hay cao, Ghi đầy đủ thành phần SVGH phát hiện)</i>

	<p>Áp dụng thống nhất quy trình quản lý sinh vật gây hại;</p> <p>Áp dụng IPM, IPHM, và các tiến bộ kỹ thuật khác</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép: Có các biện pháp này không? ghi rõ biện pháp đang áp dụng</i></p>
	<p>Thực hiện chương trình giám sát sinh vật gây hại theo tiêu chuẩn quốc tế số 06 về “hướng dẫn giám sát dịch hại” (ISPM 06)</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép: có hay không đối với loài sinh vật gây hại cụ thể khuyến khích; bắt buộc đối với thị trường Trung Quốc</i></p>
	<p>Biện pháp quản lý áp dụng</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép: Ghi rõ các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đang áp dụng, ví dụ: bao trái, đặt bẫy ruồi đục quả....</i></p>
	<p>Lấy mẫu kiểm tra thành phần sinh vật gây hại³</p>	<p><i>Có/không</i></p>
	<p>Yêu cầu về nhân sự</p>	
6	<p>Nhân sự được tập huấn về quy định của nước nhập khẩu, điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại và ghi chép hồ sơ.</p>	<p><i>Nông dân trong vùng trồng được tập huấn về quy định của nước nhập khẩu, điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại và ghi chép hồ sơ.</i></p>
	<p>Yêu cầu khác</p>	
7	<p>a. Sản xuất cùng một quy trình chung và có áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép: Vùng trồng sản xuất cùng một quy trình chung và có áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, (đối với thị trường Trung Quốc: phải sản xuất theo hướng VietGAP)</i></p>
	<p>b. Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật</p>	<p><i>Sạch cỏ dại, tàn dư thực vật</i></p>
	<p>c. Hồ sơ đầy đủ, cập nhật thường xuyên và lưu giữ theo quy định.</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép: nhật ký canh tác, ghi chép liên quan đến mua bán- sử dụng hóa chất, thu hoạch, bán sản phẩm, tập huấn, nhân sự, giấy chứng nhận... có được cập nhật và ghi chép đầy đủ không?</i></p>
8	<p>Xác định vị trí vùng trồng (hướng dẫn lấy định vị⁴)</p>	<p>1/10.123456, 105.123456; 2/ 3/ 4/ 5/</p>
9	<p>Các nội dung khác</p>	<p><i>Hướng dẫn ghi chép:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1 vùng trồng nhiều thị trường phải ghi rõ đáp ứng thị trường nào? - Có đang triển khai các chương trình giám sát hoặc thực hiện yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu hay không? (VD: có Báo cáo kết quả giám sát ruồi đục quả 3 tháng liên tục trước khi đề nghị cấp/duy trì mã số)

³Mẫu thu về sẽ được phân tích giám định tại phòng thí nghiệm.

⁴Lấy định vị GPS tại vị trí trung tâm của khu vực sản xuất và 4 điểm tọa độ ở các góc của vùng trồng (sao cho các điểm tọa độ bao quanh vùng trồng), vị trí các điểm tọa độ tùy theo hình dạng của vùng trồng.

		<p>- Có phát hiện SVGH thuộc đối tượng KDTV tại vùng trồng không?</p> <p>- Các yêu cầu riêng khác của nước nhập khẩu (nếu có) như phòng trừ covid... phải được đánh giá cụ thể vào mục này.</p>
--	--	---

4. Kết luận (*Ghi chú: Phần kết luận yêu cầu cán bộ đánh giá vùng trồng cần điều chỉnh hoặc thiết kế cho phù hợp với yêu cầu nước nhập khẩu, một biên bản chỉ đánh giá cho một thị trường.*)

- **Đối với vùng trồng đủ điều kiện cấp/duy trì mã số:** Vùng trồng (*ghi tên vùng trồng*) đã đáp ứng quy định quy định của nước nhập khẩu đủ điều kiện đề nghị cấp/duy trì mã số cho vùng trồng xuất khẩu đi thị trường (*ghi rõ đáp ứng thị trường nào*)

- **Đối với vùng trồng không đủ điều kiện cấp/duy trì mã số:** Vùng trồng (*ghi tên cụ thể*) chưa đã đáp ứng quy định quy định của nước nhập đề nghị thực hiện khắc phục theo nội dung sau (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

+ Thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản đoàn kiểm tra/giám sát giữ, 01 bản lưu tại vùng trồng./.

Đại diện vùng trồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ điều tra
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm 202....

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra vùng trồng đề nghị cấp mã số

1. THÔNG TIN CHUNG

Theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý vùng trồng lĩnh vực trồng trọt và thực hiện theo Văn bản số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; thực hiện nhiệm vụ được giao và căn cứ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký mã số vùng trồng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm Phòng Bảo vệ thực vật đã thực hiện kiểm tra (số lượng) vùng trồng, với diện tíchha (... vùng trồng lúa, ... vùng trồng xoài, ... vùng trồng nhãn,...) đề nghị cấp mã số vùng trồng nội địa và xuất khẩu, cụ thể như sau:

- Có ... vùng trồng lúa, diện tích ha tại huyện : đề nghị cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường

Kết quả kiểm tra: Cảvùng trồng đều đạt yêu cầu theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT và Thực hiện theo Văn bản số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu và bản cứng hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng gửi về Chi cục Trồng trọt và BVTV.

2. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐỀ NGHỊ

Có (số lượng) vùng trồng đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, đủ điều kiện để cấp mã số xuất khẩu sang các thị trường (tên nước nhập khẩu). Thông tin vùng trồng đề nghị cấp mã số chi tiết tại Phụ lục 01 của Báo cáo này. Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp báo cáo Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số cho vùng trồng nêu trên./.

Nơi nhận:

-Chi cục TT&BVTV (b/c);

- Lưu: VT

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND HUYỆN, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đề nghị duy trì mã số vùng trồng

1. THÔNG TIN CHUNG

Theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý vùng trồng lĩnh vực trồng trọt và thực hiện theo Văn bản số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; thực hiện nhiệm vụ được giao và căn cứ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu giám sát mã số vùng trồng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm Phòng Bảo vệ thực vật đã thực hiện giám sát (số lượng) vùng trồng, với diện tíchha (... vùng trồng lúa,... vùng trồng xoài, ... vùng trồng nhãn,...).

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ ĐỀ NGHỊ

Đối với trường hợp duy trì mã số vùng trồng (không thay đổi thông tin đăng ký ban đầu)

Có mã vùng trồng, tổng diện tích Ha, đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu, đủ điều kiện để tiếp tục duy trì mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường (tên nước nhập khẩu).

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, tổng hợp và báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (...) để tiếp tục duy trì các mã số vùng trồng này. Thông tin vùng trồng đề nghị duy trì mã số

Chi tiết tại Phụ lục 02 của Báo cáo này.

Đối với trường hợp duy trì mã số vùng trồng (có thay đổi thông tin đăng ký ban đầu)

Có (số lượng) vùng trồng thay đổi thông tin (..... ghi rõ thông tin thay đổi) theo đăng ký ban đầu nhưng vẫn duy trì các điều kiện đáp ứng yêu cầu của nước nhập

khẩu, đủ điều kiện để tiếp tục duy trì mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường
(tên nước nhập khẩu).

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, tổng hợp và báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (ghi rõ tên nước nhập khẩu) để chấp nhận các thông tin thay đổi đồng thời tiếp tục duy trì các mã số vùng trồng này. Thông tin thay đổi của vùng trồng đề nghị duy trì mã số

Chi tiết tại Phụ lục 3 của Báo cáo này.

Đối với trường hợp thu hồi mã số vùng trồng

Có (số lượng) vùng trồng đề nghị thu hồi do..... (ghi rõ lý do thu hồi).

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (ghi rõ tên nước nhập khẩu) để thu hồi các mã số vùng trồng này. Thông tin vùng trồng đề nghị thu hồi mã số

Chi tiết tại Phụ lục 4 của Báo cáo này.

c) Đề nghị khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV (b/c);
-
- Lưu: VT

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 01
Danh sách mã số vùng trồng đề nghị cấp mã số xuất khẩu
(Kèm theo báo cáo số/BC-....., ngày tháng năm 20...)

TT	Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp	Tên vùng trồng (Tiếng Việt)	Tên vùng trồng (Tiếng Anh ⁵)	Địa chỉ (tiếng Việt)	Địa chỉ (Tiếng Anh)	Loại hàng hóa	Người đại diện (SĐT)	Diện tích (ha)	Sản lượng ước tính (tấn)	Số hộ tham gia	Sinh vật gây hại tại vùng trồng	Thuốc BVTV sử dụng tại vùng trồng	Tọa độ GPS	Nhật ký đồng ruộng (Có/ Không)	Chứng nhận GAP (ghi rõ nếu có)	Thị trường	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
VD						Tên giống cụ thể (Sầu riêng Ri6)							(ghi ít nhất 5 điểm định vị)			Trung Quốc	Có báo cáo ruồi đục quả 3 tháng

⁵Tên vùng trồng (Tiếng Anh): Viết đúng theo tên trong giấy phép đăng ký kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm 20.....

GIẤY XÁC NHẬN
Sản lượng sản phẩm của mã số vùng trồng

1. Bên cung ứng nông sản (Bên A): Đại diện mã số vùng trồng

Họ và tên:.....là đại diện mã số vùng trồng

Chức vụ:Điện thoại

Mã số vùng trồng:

Loại sản phẩm vùng trồng:.....

Địa chỉ vùng trồng:

Thời gian thu hoạch:

Tổng sản lượng bán (tấn) :

(Kèm theo danh sách nông dân vùng có sản lượng cung ứng cho đơn vị thu mua)

XÁC NHẬN

2. Bên thu mua nông sản (Bên B): Đại diện Công ty thu mua sản phẩm vùng trồng đóng gói xuất khẩu trực tiếp. Trường hợp có Công ty thu mua trung gian cung ứng cho Công ty xuất khẩu trực tiếp, đề nghị Công ty này thực hiện xác nhận cùng với Bên B.

Họ và tên:là đại diện của Công ty

Chức vụ:..... Điện thoại

Địa chỉ:

Tên sản phẩm thu mua:

Mã số vùng trồng:

Thị trường xuất khẩu:

Ngày thu mua sản phẩm:

Sản lượng (tấn): loại 1; loại 2:; Loại 3:

ĐẠI DIỆN (Bên B)

Tôi xin đại diện Bên B xác nhận thu mua sản lượng sản phẩm của vùng trồng và được sử dụng mã số vùng trồng xuất khẩu. Nếu có sai phạm theo quy định hiện hành, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

(ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN (Bên A)

Tôi xin đại diện Bên A xác nhận sản lượng sản phẩm của vùng trồng cung ứng cho đơn vị thu mua và được phép sử dụng mã số vùng trồng xuất khẩu. Nếu có sai phạm theo quy định hiện hành, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm.

(ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

Tên tổ chức cá nhân

.....

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng năm 2023

TỜ KHAI KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐÓNG GÓI**1- Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:**.....

Tên tiếng Anh:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại:Fax:Email:.....

2- Tên cơ sở đóng gói:.....

Tên tiếng Anh:

Mã số cơ sở đóng gói (nếu có):.....

Địa chỉ cơ sở đóng gói:

Địa chỉ cơ sở đóng gói (tiếng Anh):.....

Diện tích:..... m² Công suất đóng gói tối đa/ngày:.....(tấn/ngày)

Sản phẩm đăng ký đóng gói:.....

Sản phẩm đăng ký đóng gói (bổ sung):

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:.....

Mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (nếu có):

Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương):

Tên chứng nhận..... Có Không

Xác định vị trí tọa độ GPS của cơ sở đóng gói:,

3- Tài liệu kèm theo:

- Thông tin của cá nhân/tổ chức đại diện cơ sở đóng gói.
- Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở đóng gói (bản sao).
- Quy trình đóng gói (SOP), sơ đồ và diễn giải quy trình vận hành cơ sở đóng gói.
- Bản sao chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000) của CSĐG (nếu có).
- Hồ sơ, tài liệu, phương án, truy xuất nguồn gốc, Vệ sinh, Bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy...

- Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp/ duy trì mã số cơ sở đóng gói./.

Đại diện cơ sở ((Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA/GIÁM SÁT CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

1. Cơ quan/tổ chức đánh giá:

- Họ và tên:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị:
- Họ và tên:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị:
- Họ và tên:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị:

2. Đại diện cơ sở đóng gói:

- Họ và tên:.....
- Tên cơ sở đóng gói:.....
- Địa chỉ:

3. Nội dung đánh giá:

- Sản phẩm đóng gói:
- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:.....
- Mã số cơ sở đóng gói (nếu có):.....
- Diện tích cơ sở đóng gói;.....(m²)
- Công suất tối đa..... (tấn/ngày)

Nội dung kiểm tra/ giám sát cụ thể như sau:

NỘI DUNG	HIỆN TRẠNG		
	Đạt	Không đạt	Diễn giải chi tiết
1. Yêu cầu chung			(không chỉ tích vào phần đạt/không đạt mà phải ghi rõ diễn giải khi thực hiện kiểm tra, giám sát)

	- Trang thiết bị: có đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế, loại bỏ sinh vật gây hại, đóng gói, bảo quản theo yêu cầu của nước nhập khẩu.			
	- Quy trình đóng gói: đóng gói theo nguyên tắc một chiều. Ghi chép và giám sát thực hiện theo mỗi công đoạn của quy trình đóng gói. Có xây dựng thành tài liệu về quy trình đóng gói và phổ biến cho nhân công, người lao động trong nhà đóng gói.			
2. Yêu cầu về hồ sơ	- Giấy phép kinh doanh; giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO, HACCP ... (nếu có)			
	- Quy trình đóng gói (SOPs) mô tả chi tiết tất cả các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, đóng gói và vận chuyển nông sản.			<i>(Sơ đồ và diễn giải chi tiết về các bước thực hiện đóng gói, từ tiếp nhận đến xuất hàng)</i>
	- Thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và quy trình đóng gói đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại.			
	- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng của lô hàng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng và đơn vị xuất khẩu			
	- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: có quy trình kiểm soát sinh vật gây hại; có biện pháp xử lý, tần suất đặt bẫy và sử dụng hóa chất tại cơ sở đóng gói.			<i>(Có ghi chép, cập nhật thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, biện pháp và hóa chất xử lý?)</i>
	- Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường: thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng tại cơ sở đóng gói; biện pháp quản lý chất thải và hợp đồng xử lý chất thải			

	- Hồ sơ nhân sự			(có khám sức khỏe định kỳ?, có danh sách CBCNV, người lao động?)
	- Hồ sơ tập huấn: quy trình đóng gói, kiểm soát sinh vật gây hại, an toàn thực phẩm, hình ảnh tập huấn, chứng nhận (nếu có)...			
	- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định, hồ sơ phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu cụ thể của nước nhập khẩu.			
3. Yêu cầu về nhân sự	- Đảm bảo đủ sức khỏe			
	- Được tập huấn và trang bị đầy đủ kiến thức về quy định của nước nhập khẩu, các bước trong quy trình đóng và nhận diện sinh vật gây hại, biện pháp giám sát và phòng chống sinh vật gây hại trong nhà đóng gói, biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu xuất khẩu.			<i>Tập huấn Kiểm dịch thực vật, Nghị định thư...</i>
	- Được trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động (ủng, nón găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động,...).			
4. Yêu cầu về quản lý, kiểm soát sinh vật gây hại	- Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định.			<i>Kiểm soát SVGH theo quy định của nước nhập khẩu hoặc theo hướng dẫn của Cục BVTV hoặc Cơ quan chuyên ngành về Bảo vệ và KDTV vật ở địa phương</i>
	- Không thực hiện đóng gói cùng một lúc sản phẩm xuất khẩu đi nhiều thị trường hoặc nhiều sản phẩm hoặc sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tiêu thụ nội địa để tránh lây nhiễm chéo			
	- Bẫy (đèn, dính) côn trùng và bẫy chuột (sơ đồ bố trí bẫy)			

5. Yêu cầu về nguồn gốc nông sản	- Nông sản cần được thu mua từ vùng trồng đã được phê duyệt mã số, đủ điều kiện xuất khẩu để bảo đảm truy xuất nguồn gốc.			<i>Ghi rõ mua từ vùng nào (mã số nếu có)</i>
	- Các biện pháp để truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng trong nhà đóng gói			
6. Yêu cầu về vệ sinh và xử lý chất thải	- Thiết bị, dụng cụ đóng gói được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ đáp ứng quy định.			
	- Phun khử trùng định khu vực nhà đóng gói (tháng/quý/năm) hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu.			
	- Địa điểm tập kết thu gom và xử lý rác thải, phế phẩm đảm bảo; Vận chuyển rác thải và phế phẩm sau khi đóng gói theo đường riêng không đi chung với đường vận chuyển lô hàng			
	- Xử lý nước thải theo quy định			
7. Yêu cầu khác	- Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.			
	- Kiểm tra sản phẩm trước khi xuất khẩu; thường xuyên lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.			
	- Cơ sở đóng gói có thay đổi so với đăng ký ban đầu (về người đại diện hoặc quy mô, cấu trúc)			<i>Đối với quy mô, thì sơ đồ, quy trình có tuân thủ quy định của nước nhập khẩu không?</i>

Đánh giá chung: Cơ sở đóng gói : Đạt không đạt

4. Kết luận

- Cơ sở đóng gói đã đáp ứng quy định quy định của nước nhập khẩu đủ điều kiện đề nghị cấp/duy trì/ mã số cho cơ sở đóng gói cho sản phẩm xuất khẩu đi thị trường.....

- Cơ sở đóng gói chưa đã đáp ứng quy định quy định của nước nhập để đóng gói sản phẩm xuất khẩu đi thị trường , đề nghị thực hiện khắc phục theo nội dung sau (nếu có):

- Thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có):.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản đoàn kiểm tra/giám sát giữ, 01 bản lưu tại cơ sở đóng gói./.

ĐẠI DIỆN CSĐG

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA/GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ.....Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm 202....

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra, giám sát cơ sở đóng****1. THÔNG TIN CHUNG**

Thực hiện theo văn bản số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; thực hiện nhiệm vụ được giao và căn cứ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm Phòng Bảo vệ thực vật đã thực hiện kiểm tra (số lượng)/ cơ sở đóng gói và giám sát (số lượng) cơ sở đóng gói để đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu của các cơ sở đóng gói theo quy định của nước nhập khẩu.

2. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐỀ NGHỊ**a) Kết quả kiểm tra cơ sở đóng gói**

Có (số lượng) cơ sở đóng gói đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, đủ điều kiện để cấp mã số xuất khẩu sang các thị trường (tên nước nhập khẩu).

Sau khi kiểm tra đánh giá cơ sở đóng gói Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị Cục Bảo vệ thực vật xem xét, tổng hợp và đàm phán với nước nhập khẩu (....) để cấp mã số xuất khẩu cho các cơ sở đóng gói đạt yêu cầu đối với sản phẩm xuất khẩu sang thị trường

Thông tin cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số (*Chi tiết tại Phụ lục 5 của Báo cáo này*).

b) Kết quả giám sát cơ sở đóng gói

Đối với trường hợp duy trì mã số cơ sở đóng gói (không thay đổi thông tin đăng ký ban đầu)

Có (số lượng) cơ sở đóng gói duy trì các điều kiện đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, đủ điều kiện để tiếp tục duy trì mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu sang thị trường (tên nước nhập khẩu).

Sa khi giám sát Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, tổng hợp và báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (....) để tiếp tục duy trì các mã số cơ sở đóng gói này.

Thông tin cơ sở đóng gói đề nghị duy trì mã số chi tiết tại (*Phụ lục 6 của Báo cáo này*).

Đối với trường hợp duy trì mã số cơ sở đóng gói (có thay đổi thông tin đăng ký ban đầu)

Có (số lượng) cơ sở đóng gói thay đổi thông tin (..... ghi rõ thông tin thay đổi) theo đăng ký ban đầu nhưng vẫn duy trì các điều kiện đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, đủ điều kiện để tiếp tục duy trì mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu sang thị trường (tên nước nhập khẩu).

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, tổng hợp và báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (ghi rõ tên nước nhập khẩu) để chấp nhận các thông tin thay đổi đồng thời tiếp tục duy trì các mã số cơ sở đóng gói này.

Thông tin thay đổi của cơ sở đóng gói đề nghị duy trì mã số chi tiết tại (*Phụ lục 6 của Báo cáo này*).

Đối với trường hợp thu hồi mã số cơ sở đóng gói

Có (số lượng) cơ sở đóng gói đề nghị thu hồi do..... (ghi rõ lý do thu hồi).

Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật thông báo với nước nhập khẩu (ghi rõ tên nước nhập khẩu) để thu hồi các mã số cơ sở đóng gói này.

Chi tiết tại Phụ lục 7 của Báo cáo này.

c) Đề nghị khác (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV (b/c);

-

- Lưu: VT

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 5
Danh sách cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số xuất khẩu
(Kèm theo báo cáo số/BC-....., ngày tháng năm 20...)

TT	Tên CSDG (Tiếng Việt)	Tên CSDG (Tiếng Anh)	Địa chỉ (tiếng Việt)	Địa chỉ (Tiếng Anh)	Loại hàng hóa	Người đại diện (SĐT)	Diện tích (m ²)	Công suất tối đa (tấn/ngày)	Tọa độ GPS	Quy trình đóng gói (Đạt/ Không đạt)	Hồ sơ ghi chép (Đạt/ Không đạt)	Chứng nhận(ghi rõ nếu có)	Thị trường	Ghi chú
	1	2	3	4	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16
VD					Thanh Long								Hàn Quốc	Có hệ thống xử lý hơi nước nóng
VD					Bưởi								Hoa Kỳ	Có thông số Dose mapping, tên hóa chất xử lý, hồ sơ song ngữ

